

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 346 /2014/QĐ- UBND

Cao Bằng, ngày 27 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp hàng tháng cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ- CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ- CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ- TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp hàng tháng cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp hàng tháng cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Chức danh

a) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có 17 chức danh sau:

- Phó Trưởng Công an xã (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy);
- Phó Chỉ huy trưởng Quân sự;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- Phó Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ;
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Phụ trách Văn phòng Đảng ủy;
- Phụ trách công tác Tổ chức Đảng;
- Phụ trách công tác Kiểm tra Đảng;
- Phụ trách công tác Tuyên giáo, Dân vận;
- Phụ trách Văn thư, lưu trữ;
- Phụ trách Giao thông, Thủy lợi, Môi trường;
- Phụ trách Dân tộc và Tôn giáo;
- Phụ trách Dân số, Kế hoạch hoá gia đình.

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố có 05 chức danh sau:

- Bí thư chi bộ;
- Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố;
- Công an viên;
- Thôn đội trưởng;

- Nhân viên y tế thôn bản.

c) Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở xóm, tổ dân phố có 05 chức danh sau:

- Trưởng ban công tác Mặt trận Tổ quốc;
- Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh;
- Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ;
- Chi hội trưởng Hội Nông dân;
- Bí thư chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

2. Số lượng

a) Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Cấp xã loại 1 được bố trí 17 người;
- Cấp xã loại 2 được bố trí 16 người.

Chức danh Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ kiêm nhiệm phụ trách Dân số, Kế hoạch hoá gia đình.

- Cấp xã loại 3 được bố trí 15 người.

Chức danh Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ kiêm nhiệm Phụ trách Dân số, Kế hoạch hoá gia đình;

Phụ trách Văn phòng Đảng uỷ kiêm nhiệm phụ trách công tác Tuyên giáo, Dân vận;

- Đối với các xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền được bố trí thêm 01 chức danh Phó chỉ huy trưởng quân sự hoặc 01 chức danh Phó công an xã.

Ngoài các chức danh kiêm nhiệm như trên, các xã có thể bố trí các chức danh kiêm nhiệm khác cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương theo các chức danh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này nhưng không vượt quá số lượng quy định đối với từng loại xã và đảm bảo công việc nào cũng có người phụ trách, không chồng chéo.

b) Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố được bố trí tối đa 5 người. Đối với xóm có dưới 20 hộ và xóm đặc thù bố trí tối đa 4 người, Trưởng xóm kiêm Công an viên.

Những xóm còn có khó khăn về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền được bố trí thêm 01 nhân viên y tế thôn bản làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em (cô đỡ thôn, bản).

3. Mức phụ cấp hàng tháng

a) Mức phụ cấp hàng tháng so với mức lương cơ sở đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này như sau:

- Hệ số 1,0 đối với các chức danh: Phó Trưởng Công an xã và Phó Chỉ huy trưởng Quân sự;

- Hệ số 0,8 đối với các chức danh còn lại.

b) Mức phụ cấp hàng tháng so với mức lương cơ sở đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này như sau:

Số TT	Chức danh	Mức phụ cấp		
		Xóm loại 1	Xóm loại 2	Xóm loại 3, đặc thù
1	Bí thư chi bộ	0,8	0,7	0,6
2	Trưởng xóm, Tổ trưởng dân phố	0,8	0,7	0,6
3	Công an viên	0,7	0,6	

- Hệ số 0,5 đối với Thôn đội trưởng.

Ngoài mức phụ cấp hàng tháng như trên Thôn đội trưởng được hưởng phụ cấp trách nhiệm hàng tháng hệ số 0,12 so với mức lương cơ sở.

- Mức phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn bản thực hiện theo Quyết định số 75/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn bản;

c) Mức phụ cấp hàng tháng đối với các chức danh Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này như sau:

- Hệ số 0,15 đối với Trưởng ban Công tác mặt trận;

- Hệ số 0,1 đối với các chức danh còn lại.

d) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp hàng tháng theo chức danh kiêm nhiệm. Trong trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% của một chức danh kiêm nhiệm.

4. Chế độ Bảo hiểm y tế

Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố được hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành (trừ những trường hợp đang được hưởng chế độ bảo hiểm y tế).

5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách giao hàng năm cho các xã, phường, thị trấn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1565/2010/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp hàng tháng cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố; Quyết định số 02/2013/QĐ- UBND ngày 07 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Trưởng Ban công tác Mặt trận và Trưởng các tổ chức chính trị- xã hội ở xóm, tổ dân phố tỉnh Cao Bằng.

Chức danh, số lượng và mức phụ cấp hàng tháng cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố quy định tại Quyết định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đàm Văn Eng